

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



1. Thông tin chung

- Họ và tên: VŨ HỒNG THÁI
- Năm sinh: 1974
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng): TS. Năm 2006, Trường Đại học Tổng hợp Otto-von-Guericke Magdeburg, CHLB Đức
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): Phó giáo sư. Năm 2019, Trường ĐHBK Hà Nội.

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Kỹ thuật Hóa học
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): GVCC, Bộ môn Máy và Thiết bị Công nghiệp Hóa chất, Viện Kỹ thuật Hóa học, Trường ĐHBK Hà Nội
- Chức vụ cao nhất đã qua:.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): 2022, Kỹ thuật Hóa học, ĐHBK Hà Nội.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):
.....

2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: sách chuyên khảo;..... giáo trình. 02 sách tham khảo.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*):

1. Vũ Hồng Thái, *Nhiệt động học trong Công nghệ Hoá học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-0880-3, Hà Nội (2018).

2. Vũ Hồng Thái, *Phương pháp Phần tử hữu hạn: Lý thuyết và Ứng dụng*, NXB Đại học Bách khoa Hà Nội, ISBN: 978-604-93-8767-8, Hà Nội (2018).

2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học

a) Tổng số đã công bố: 17 bài báo tạp chí trong nước; 04 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

(1) Vu Hong Thai, Nguyen Trung Dung, *Drying of porous media: An algorithm to determine the effective parameters*, Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering (2022) (accepted).

(2) Nguyễn Quang Thành, Nguyễn Trung Dũng, Nguyễn Đăng Bình Thành, Vũ Hồng Thái, *Mô hình hóa thiết bị phản ứng trong dây chuyền sản xuất DAP bằng phần mềm ASPEN PLUS*, Tạp chí Hóa học và ứng dụng, Số 4 (44), pp. 23-26 (2018).

(3) Vu Hong Thai, Ta Hong Duc, Vu Dinh Tien, *Apply a Transient Heat Conduction Model for Design of Urea Prilling Tower*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Volume 56, No. 2A, pp. 43-50 (2018).

(4) Vu Hong Thai, Vu Dinh Tien, *Pore size distribution in simulation of mass transport in porous media: A case study in reservoir analysis*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Volume 56, No. 2A, pp. 24-30 (2018).

(5) Vu Hong Thai, Thomas Metzger, Evangelos Tsotsas, *A Comparison between the use of continuous and pore network approach in the simulation of the drying process of porous media with different pore size distribution*, Tạp chí Hoá học, Volume 56 (5), pp. 564-569 (2018).

(6) Nguyễn Thị Hải, Vũ Hồng Thái, *Ứng dụng Hysys mô hình hoá quá trình sản xuất acid Sulfuric*, Tạp chí Công nghiệp Hoá chất, Số 7, pp. 40-44 (2018).

(7) Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Hồng Thái, *Nghiên cứu và ứng dụng quá trình lắng trong hệ thống xử lý nước thải tại các nhà máy nhiệt điện than ở Việt nam*, Tạp chí Hoá học và ứng dụng, Số 3 (43), pp. 12-15 (2018).

(8) Nguyen Trung Dung, Vu Hong Thai, *Affect of the ease of separation index (ESI) and feed composition on the selection of distillation cofiguration*, Tạp chí Hoá học, Volume 56 (4), pp. 498-503 (2018).

(9) Vũ Hồng Thái, *Thực nghiệm xác định đẳng nhiệt hấp phụ Gamma Alumina (γ -Al₂O₃)*, Tạp chí Khoa học các Trường Đại học, Vol. 125, pp. 76-79 (2018).

(10) Vu Hong Thai, *Experimental method to determine the pore size structure and pore size distribution of gamma alumina (γ -Al₂O₃) material*, Journal of Chemistry, No. 55 (5), pp. 593-599 (2017).

(11) Vũ Hồng Thái, *Ứng dụng mô hình liên tục trong nghiên cứu quá trình sấy vật liệu xốp: Ảnh hưởng của kích thước vật liệu*, Tạp chí Hoá học, Số 2e55, pp. 45-49 (2017).

(12) Vũ Hồng Thái, *Phương pháp thực nghiệm xác định khối lượng khô và động học quá trình sấy hạt gamma alumina (γ -Al₂O₃)*, Tạp chí Xúc tác và Hấp phụ Việt nam, Tập 1, Số 6, pp. 54-58 (2017).

- Quốc tế:

(1) Hong Thai Vu and Evangelos Tsotsas, *On the Drying Process in Porous Media: From Basic Concepts and Transport Phenomena to Continuum Modelling*, Proceedings of the 2019 International Conference on “Physics, Mechanics of New Materials and Their Applications” (PHEMA 2019).

(2) Hong Thai Vu, Evangelos Tsotsas, *A Framework and Numerical Solution of the Drying Process in Porous Media by Using a Continuous Model*, International Journal of Chemical Engineering, ISBN: 16878078, 16878078X, doi.org/10.1155/2019/9043670, Volume 2019, pp. 1-16 (2019).

(3) Hong Thai Vu, Evangelos Tsotsas, *Mass and Heat Transport Models for Analysis of the Drying Process in Porous Media: A Review and Numerical Implementation*, International Journal of Chemical Engineering, ISBN 16878078, 16878078X, doi.org/10.1155/2018/9456418, Volume 2018, pp. 1-13 (2018).

2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 01 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

Xây dựng quy trình tinh chế (-)-gossypol từ hạt bông Việt Nam và tổng hợp xúc tác các phối tử Salen và Phosphine (2015-2019), Bộ KH-CN, Thành viên.

2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....
2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ

a) Tổng số:NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

.....
3. Các thông tin khác

3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

(1) Hong Thai Vu and Evangelos Tsotsas, *A Framework and Numerical Solution of the Drying Process in Porous Media by Using a Continuous Model*, International Journal of Chemical Engineering, Volume 2019, Article ID 9043670, 16 pages (<https://doi.org/10.1155/2019/9043670>).

(2) Hong Thai Vu and Evangelos Tsotsas, *Mass and Heat Transport Models for Analysis of the Drying Process in Porous Media: A Review and Numerical Implementation*, International Journal of Chemical Engineering, Volume 2018, Article ID 9456418, 13 pages (<https://doi.org/10.1155/2018/9456418>).

(3) Vũ Hồng Thái, *Nhiệt động học trong Công nghệ Hoá học*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-0880-3, Hà Nội (2018).

(4) Vũ Hồng Thái, *Phương pháp Phần tử hữu hạn: Lý thuyết và Ứng dụng*, NXB Đại học Bách khoa Hà Nội, ISBN: 978-604-93-8767-8, Hà Nội (2018).

(5) T. Metzger, T. H. Vu, A. Irawan, V. K. Surasani, E. Tsotsas, *Pore-Scale Modelling of Transport Phenomena in Drying, in Micro-Macro-Interactions in Structured Media and Particle Systems*, A. Bertram, J. Tomas (Editors), ISBN 978-3-540-85714-3, Springer, Berlin (311 pages), pp. 187-206 (2008).

(6) T.H. Vu, T. Metzger and E. Tsotsas, *Influence of pore size distribution via effective parameters in a continuous drying model*, International Drying Symposium (IDS 2006), ISBN: 963 -948 -359 1, Volume A, pp. 554-561 (2006)

3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):

.....
3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):

.....

3.4. Ngoại ngữ

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh (Tốt); Tiếng Đức (Trung bình).
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Tốt.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS. TS Vũ Hồng Thái